

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Huệ
2. Ông: Trần Quang Đương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 28 tháng 6 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/TLST-HS ngày 07/6/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 18/6/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/12/1963. Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Nguyễn Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1961, có ba con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Năm 1983 tham gia quân đội nhân dân Việt Nam, đến năm 1987 xuất ngũ.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 47 ngày 19/6/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn M 09 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tù tháng 12/1998.

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 141 ngày 24/4/2001, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn M 36 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2003.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ đến nay trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2017 trên đường đi từ tỉnh Hưng Yên về nhà bị cáo, khi đến địa phận xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn M thấy ở mép đường đi cùng Ch có 01 túi vải màu đen, dài khoảng 25-30cm, rộng khoảng 10-15cm, bị cáo dừng lại và mở túi vải ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 khẩu súng bằng kim loại, màu trắng, cán súng có ốp hai miếng nhựa màu đỏ, dạng súng côn xoay, bị cáo tháo ổ súng ra thấy có 03 viên đạn đã nạp sẵn trong ổ súng, biết đây là súng thật nên bị cáo đã cầm về nhà và giấu súng vào trong bình ngâm rượu của gia đình, thỉnh thoảng M lấy súng ra xem và lau chùi. Ngày 15/3/2018, anh Hoàng Ngọc Ch, sinh năm 1989 ở thôn B, xã Q, huyện Q đến nhà M, trong lúc ngồi uống nước thì anh Ch thấy M mang khẩu súng ra lau chùi, anh Ch nghĩ đó là súng thật nên đã trình báo Công an huyện Quỳnh Phụ. Công an đã khám xét khẩn cấp nơi ở của M và đã thu giữ khẩu súng cùng 03 viên đạn.

Tại các bản kết luận số: 1516/C54 (P3) ngày 19/3/2018 và số: 1538/C54 (P3) ngày 11/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát đã kết luận:

- Khẩu súng bằng kim loại, dài 15,5cm, nòng súng dài 4,8cm, đường kính trong 5,6mm, không có đường xoắn, ổ quay của súng (ổ chứa đạn) lắp vừa 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm. Qua đối chiếu với các mẫu súng xác định là súng tự chế kiểu ổ quay, sử dụng bắn thức nghiệm thấy đạn nổ tốt.

- 03 viên đạn cùng có vỏ hình trụ dài 15,5mm, đầu đạn dạng tù đường kính 5,6mm. Qua đối chiếu với các mẫu đạn xác định 03 viên đạn này là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, sử dụng bắn được bằng khẩu súng trên.

- Khẩu súng tự chế kiểu ổ quay gửi đến giám định không bắn ra các đầu đạn. vỏ đạn trong các vụ án trước hiện lưu ở Viện khoa học hình sự, Bộ công an.

- 03 viên đạn cỡ 5,6x15,5mm lắp và bắn được bằng khẩu súng tự chế kiểu ổ quay trên.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSQP ngày 06 tháng 6 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 nặng hơn với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự năm 1999. Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điều 45; điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 01 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn M đều khai nhận: Khoảng tháng 3/2017 sau khi nhặt được 01 khẩu súng dạng côn xoay (loại súng tự chế, tương tự vũ khí quân dụng) cùng 03 viên đạn thể thao, bị cáo đã mang về nhà cất giấu, đến ngày 15/3/2018 có anh Hoàng Ngọc Ch, sinh năm 1989 ở thôn B, xã Q, huyện Q đến nhà bị cáo chơi và phát hiện nên đã trình báo Công an, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo và đã thu giữ niêm phong khẩu súng cùng ba viên đạn mà bị cáo đã tàng trữ trái phép. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Hoàng Ngọc Ch (bút lục số: 01, 90-91). Ngoài ra còn được chứng minh bằng Biên bản khám xét khẩn cấp (bút lục số: 05, 06); Biên bản niêm phong vật chứng (bút lục số: 27); Bản kết luận giám định 1516/C54 (P3) ngày 19/3/2018 và số 1538/C54 (P3) ngày 11/4/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát (bút lục số: 31; 33). Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật hình sự 1999.

Điều 230 BLHS: Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

"1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm

[3] Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 01/01/2018, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015 nặng hơn với mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999; Theo

quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội hướng dẫn áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng, trật tự công cộng, khi nhặt được khẩu súng cùng 03 viên đạn, bị cáo biết là vũ khí quân dụng nhưng không trình báo cho cơ quan chức năng mà lại mang về nhà cất giấu, hành vi của bị cáo đã gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo nói riêng cũng như có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên cũng xét bị cáo sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, có anh trai là liệt sỹ và đang thực hiện việc thờ cúng liệt sỹ, bản thân có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó cần áp dụng điểm p khoản 1, 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Bị cáo là lao động tự do, phải nuôi anh trai là người tàn tật nặng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra quản lý của bị cáo 01 khẩu súng và 03 viên đạn, kết quả giám định khẩu súng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc vũ khí quân dụng (03 viên đạn gửi giám định bắn thực nghiệm phục vụ công tác giám định), cơ quan điều tra đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Phụ quản lý theo quy định của pháp luật. Cần tịch thu khẩu súng bằng kim loại, dài 15,5cm, nòng súng dài 4,8cm, đường kính trong 5,6mm, không có đường xoắn, ổ quay của súng (ổ chứa đạn) lắp vừa 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm và giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Phụ xử lý là phù hợp với quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị định số 26/2012/NĐ-CP ngày 05/4/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, thu gom, phân loại, bảo quản, thanh lý, tiêu hủy vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” .

Áp dụng khoản 1 Điều 230, điểm p khoản 1, 2 Điều 46; điều 45; điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt Nguyễn Văn M : 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 21/3/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu 01 khẩu súng bằng kim loại, dài 15,5cm, nòng súng dài 4,8cm, đường kính trong 5,6mm, không có đường xoắn, ổ quay của

súng (ô chứa đạn) lắp vừa 05 viên đạn thể thao cỡ 5,6mm, giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Phụ xử lý theo quy định của pháp luật.

(Chi tiết như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Ban chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Phụ ngày 30/5/2018 – BL: 131a)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2018).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Phụ
- Công an huyện Quỳnh Phụ
- Bị cáo – Trại tạm giam
- Sở tư pháp
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- Ban chỉ huy quân sự huyện Quỳnh Phụ
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa